

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2012/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung chi và mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30/11/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 88/TTr-STP ngày 03/8/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định nội dung chi và mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định nội dung chi và mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Sở Tư pháp, tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phòng Tư pháp các huyện, thành phố.

c) Các cơ quan, tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu, kế hoạch.

3. Nội dung chi và mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật:

a) Nội dung chi và mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Điều 3 và Điều 4 Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

b) Một số nội dung chi và mức chi đặc thù cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện như sau:

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)		Ghi chú
			Ở tỉnh	Cấp huyện	
1.	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm để trao đổi nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản; họp xử lý kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu, kế hoạch (bao gồm cả xử lý văn bản tại cơ quan được kiểm tra); họp bàn về kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan kiểm tra:				
a)	Chủ trì cuộc họp.	Người/buổi	150	150	
b)	Các thành viên tham dự.	Người/buổi	100	100	
2.	Chi lấy ý kiến chuyên gia	01 báo cáo/01	600	500	

	đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp.	văn bản			
3.	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra văn bản.	01 văn bản	100	80	
4.	Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản:				
a)	Mức chi chung.	01 văn bản	140	100	
b)	Đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp.	01 văn bản	300	200	
5.	Chi soạn thảo, viết báo cáo:				
a)	Báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật.	01 báo cáo	200	150	
b)	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo chuyên đề, địa bàn, theo ngành, lĩnh vực.	01 báo cáo	1.000	800	
	Trường hợp phải thuê các chuyên gia bên ngoài cơ quan.	01 báo cáo	1.500	1.200	
6.	Chi công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật, kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản trên các phương tiện thông tin đại chúng.				Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp.
7.	Chi xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản:				
a)	Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra văn bản để lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra văn bản.	01 văn bản	100	80	
b)	Chi thu thập, phân loại,				

	xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, văn bản, trang bị sách, báo, tạp chí phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:				
	- Đối với việc thu thập những thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, sách báo, tạp chí.				Được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp.
	- Đối với việc phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, văn bản mà không có mức giá xác định sẵn.	01 tài liệu (01 văn bản)	70	60	Khoản chi này không áp dụng đối với việc thu thập các văn bản quy phạm pháp luật đã được cập nhật trong các hệ cơ sở dữ liệu điện tử của cơ quan, đơn vị hoặc đăng trên Công báo.
8.	Chi cho các hoạt động in ấn, chuẩn bị tài liệu, thu thập các văn bản thuộc đối tượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.				Được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp.
9.	Đối với các khoản chi khác như: Làm đêm, làm thêm giờ, chi phí in ấn, chuẩn bị tài liệu và văn phòng phẩm.				Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện

					làm căn cứ quyết toán kinh phí.
--	--	--	--	--	---------------------------------

Điều 2. Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện như sau:

1. Cùng với thời điểm lập dự toán hàng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ nội dung chi và mức chi quy định tại Quyết định này lập dự toán kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật này, Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP và theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định này căn cứ vào nhiệm vụ, kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật thực hiện đúng các nội dung chi và mức chi nêu trên, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2013 và thay thế Quyết định số 11/2007/QĐ-UBND ngày 27/4/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về bảo đảm kinh phí cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa